

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ
PHƯỚC AN
PHUOC AN COFFEE JOINT STOCK
COMPANY
=oOo=

Số/ No : 20-2026/CV-CPPA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 04 năm 2026
Dak Lak, April 15, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION**

Kính gửi/ To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
Hanoi Stock Exchange.

Tên Công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN/
PHUOC AN COFFEE JOINT STOCK COMPANY

Mã chứng khoán/Stock Code: CPA

Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Km 26, Quốc lộ 26, xã Krông Pắc, Tỉnh
Đắk Lắk./ *Km 26, National Route 26, Krong Pac Commune, DakLak Province, Viet Nam*

Điện thoại/Telephone: (0262) 3521149.

**Người thực hiện công bố thông tin/ Person responsible for the information
disclosure :** Bà Nguyễn Huyền Trâm – Tổng giám đốc/ *Ms. Nguyễn Huyền Trâm – General
Director*

Loại thông tin công bố/ Type of disclosed information:

24h/ *Within 24 hours* 72h/ *Within 24 hours* Yêu cầu/ *On demand*
 Bất thường/ *Irregular info.* Định kỳ/ *Periodic*

Nội dung thông tin công bố/ Public Disclosure Content:

Công ty Cổ phần cà phê Phước An công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025.
*Phước An Coffee Joint Stock Company Announces
the 2025 Annual Report. The full disclosure is available on our website at:
www.phuocancoffee.com.vn/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We commit that the
information disclosed above is accurate and we take full responsibility before the law for
the content of the information provided.*

Trân trọng/ *Sincerely.*

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
Person Responsible for Information Disclosure
Tổng Giám đốc/ General Director

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu: VT / *File: Admin;*

*** Đính kèm/ Attached:**

- Báo cáo thường niên năm 2025./
2025 Annual Report



Nguyễn Huyền Trâm

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ
PHƯỚC AN
PHUOC AN COFFEE JOINT STOCK
COMPANY
=oOo=

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No : 19 - 2026/BC-CPPA

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Dak Lak, April 15, 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN NĂM 2025
ANNUAL REPORT
PHUOC AN COFFEE JOINT STOCK COMPANY – 2025

I. Thông tin chung/ General Information

1. Thông tin khái quát/ Overview Information:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN/ *Trading name:*
PHUOC AN COFFEE JOINT STOCK COMPANY

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 6000183273 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 20/06/1996; đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 20/06/2025/
Enterprise Registration Certificate No.: 6000183273 issued by the Department of Planning and Investment of Dak Lak Province, initially granted on June 20, 1996; 19th amendment registered on June 20, 2025.

- Vốn điều lệ: 236.279.900.000 đồng/ *Charter capital: VND 236,279,900,000*

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 236.279.900.000 đồng/ *Owner's contributed capital: VND 236,279,900,000*

- Địa chỉ: Km 26, Quốc lộ 26, Xã Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk./ *Address: Km 26, National Highway 26, Krong Pac Commune, Dak Lak Province*

- Số điện thoại/ *Tel: (0262) 3521149*

- Website: *www.phuocancoffee.com.vn*

- Mã cổ phiếu/ *Stock code: CPA*

- Quá trình hình thành và phát triển/ *History of establishment and development:*

- Công ty Cổ phần Cà phê Phước An thực hiện cổ phần hóa theo Công văn số 6070/UBND-TCTM ngày 03/09/2013 của UBND Tỉnh về việc thí điểm cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An và Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 23/03/2017 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An./ *Phuoc An Coffee Joint Stock Company underwent equitization under Official Dispatch No. 6070/UBND-TCTM dated September 3, 2013, issued by the People's Committee of Dak Lak Province regarding the pilot equitization of Phuoc An One Member Limited Liability Coffee Company, and Decision No. 693/QĐ-UBND dated March 23, 2017, approving the equitization plan of the company.*

- Ngày 10/08/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cà phê Phước An./ *On August 10, 2017, the Company held the General Meeting of Shareholders to establish Phuoc An Coffee Joint Stock Company.*

- Ngày 18/08/2017, Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An được chuyển đổi thành

Công ty cổ phần Cà phê Phước An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000183273 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/08/2017 do Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk cấp với vốn điều lệ là 136.279.900.000 đồng; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 02/6/2020 do Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk cấp với vốn điều lệ là 236.279.900.000 đồng./ *On August 18, 2017, Phuoc An One Member Limited Liability Coffee Company was officially converted into Phuoc An Coffee Joint Stock Company under Enterprise Registration Certificate No. 6000183273 (13th amendment) issued by the Department of Planning and Investment of Dak Lak Province, with charter capital of VND 136,279,900,000. The 14th amendment, issued on June 2, 2020, adjusted the charter capital to VND 236,279,900,000.*

- Ngày 16/10/2017, Công ty Cổ phần Cà phê Phước An được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6913/UBCK-GSĐC của UBCKNN./ *On October 16, 2017, the State Securities Commission of Vietnam (SSC) approved the Company's registration as a public company under Official Letter No. 6913/UBCK-GSĐC.*

- Ngày 26/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 59/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 13.627.990 cổ phiếu và mã chứng khoán là CPA và Đăng ký Chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 59/2019/GCNCP-VSD-1 ngày 26/06/2020./ *On November 26, 2019, the Vietnam Securities Depository (VSD) issued the Securities Registration Certificate No. 59/2019/GCNCP-VSD, registering a total of 13,627,990 shares under the stock code CPA. The first amendment to the certificate was made under No. 59/2019/GCNCP-VSD-1 dated June 26, 2020.*

- Ngày 20/12/2019, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) cấp Quyết định số 861/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Cà phê Phước An. Theo đó, cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom từ ngày 30/12/2019./ *On December 20, 2019, the Hanoi Stock Exchange (HNX) issued Decision No. 861/QĐ-SGDHN, approving the registration for share trading of Phuoc An Coffee Joint Stock Company. Accordingly, the Company's shares were officially traded on the UPCoM system starting from December 30, 2019.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Business Lines and Areas of Operation:*

- Ngành nghề kinh doanh/ *Business lines:*

Stt No	Tên ngành <i>Business Activity</i>	Mã ngành <i>Code</i>
1	Trồng cây cà phê <i>Coffee cultivation</i>	0126
2	Chế biến cà phê <i>Coffee processing</i>	0163
3	Mua bán nông sản <i>Trading of agricultural products</i>	4620

+ Xã Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk/ *Krong Pac Commune, Dak Lak Province*
- Địa bàn kinh doanh/ *Areas of operation:*
+ Xã Krông Buk, Tỉnh Đắk Lắk/ *Krong Buk Commune, Dak Lak Province*

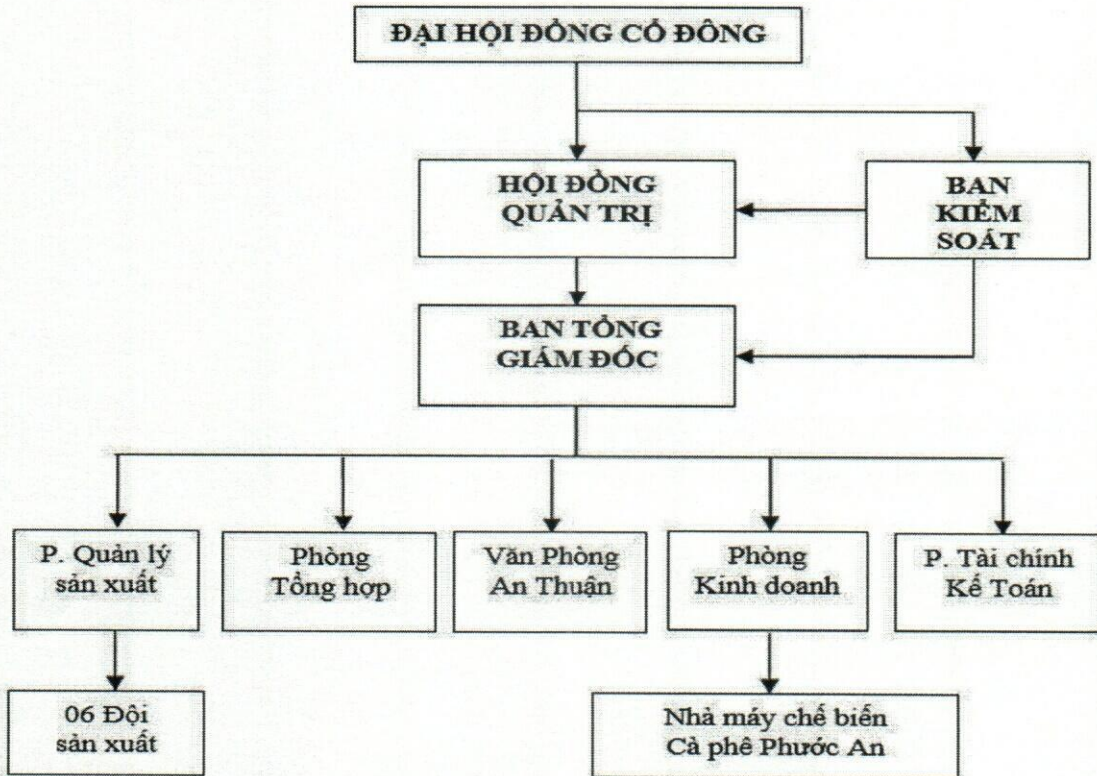
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/

Information on Governance Model, Business Organization, and Management Structure :

- Mô hình quản trị/ *Governance model:*

- Đại hội đồng cổ đông/ *General Meeting of Shareholders*
- Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*
- Ban kiểm soát/ *Supervisory Board*
- Tổng giám đốc/ *General Director*

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure:*



- Các công ty con, công ty liên kết: Không/ *Subsidiaries and affiliates: None.*

4. Định hướng phát triển/ *Development Orientation:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Primary objectives of the Company:*

+ Phát triển ổn định diện tích cà phê công ty đang quản lý/ *Ensure stable development of the coffee plantation area managed by the Company*

+ Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm sau thu hoạch/ *Focus on improving post-harvest product quality*

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Medium- and long-term development strategy:*

- Các mục tiêu phát triển bền vững: (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Sustainable development goals (environmental, social, and community aspects) and key short- and medium-term programs :*

+ Duy trì sản xuất cà phê theo bộ tiêu chuẩn UTZ./ *Maintain coffee production in compliance with UTZ certification standards.*

+ Chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng khu vực công ty tổ chức sản xuất./ *Prioritize environmental protection and community development in areas*

where the Company operates.

5. Các rủi ro/ Risks: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường/ *Risks that may affect the Company's production and business activities or the achievement of its objectives, including environmental risks*).

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025/ Operational Performance in 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Business and Production Activities:*

a. Sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty/ *Main Products Manufactured by the Company:*

- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, thu mua, chế biến cà phê xuất khẩu cà phê./ *Core business activities: Cultivation, care, procurement, processing, and export of coffee.*

- Tổng sản lượng cà phê trong năm: <i>Total coffee production in the year</i>	131 tấn cà phê nhân. <i>131 tons of green coffee beans</i>
<i>Trong đó/ Including:</i>	
+ Sản lượng thu mua: <i>Procured volume</i>	43,19 tấn cà phê nhân. <i>43.19 tons of green coffee beans</i>
+ Sản lượng cà phê sản xuất: <i>Self-produced volume</i>	82,07 tấn cà phê nhân. <i>82.07 tons of green coffee beans</i>
- Tổng sản lượng cà phê tiêu thụ trong năm: 124 tấn cà phê nhân. <i>Total volume of coffee consumed during the year: 124 tons of green coffee beans</i>	

b. Tổng doanh thu/ *Total Revenue:*

- Tổng doanh thu thực hiện: 25.298 triệu đồng, trong đó/ *Total realized revenue: VND 25,298 million, including:*

+ Doanh thu thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 23.953 triệu đồng./ *Revenue from sales of goods and provision of services: VND 23,953 million.*

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 11,1 triệu đồng./ *Financial income: VND 11.1 million.*

+ Thu nhập khác : 1.334 triệu đồng./ *Other income: VND 1,334 million.*

c. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Performance Against Plan:* So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./ *A comparison of actual results achieved during the year with planned targets and the previous year's indicators. Detailed analysis of the reasons for underachievement, achievement, or surpassing of targets compared to both the planned figures and the prior year.*

TT No	Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>2025 Plan</i>	TH năm 2025 <i>2025 Actual</i>	% tăng, giảm <i>Increase/Decrease</i>
1	Doanh thu <i>Revenue</i>	Triệu đồng <i>Million VND</i>	35.000	25.298	Giảm 28% <i>28% Decrease</i>

TT No	Chỉ tiêu Indicator	ĐVT Unit	Kế hoạch năm 2025 2025 Plan	TH năm 2025 2025 Actual	% tăng, giảm Increase/Decrease
2	Chi phí Expenses	“	33.000	35.219	Tăng 7% 7% Increase
3	Lợi nhuận trước thuế Profit Before Tax	“	1.500	(9.921)	Lỗ tăng 561% Increased Loss of 561%
4	Lợi nhuận sau thuế Profit After Tax	“	1.500	(9.921)	Lỗ tăng 561% Increased Loss of 561%

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human Resources:

- Danh sách Ban điều hành/ Executive Board Members:

2.1- Bà Nguyễn Huyền Trâm – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Ms. Nguyen Huyen Tram – Member of the Board of Directors, Chief Executive Officer (CEO)

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có/ Position held at other organizations: None

Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2025): Không có/ Number of shares held (as of 31/12/2025): None

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có./ Shareholding of related persons: None

2.2- Ông Dương Kim Nhung – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc/ Mr. Duong Kim Nhung – Member of the Board of Directors, Deputy CEO

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có./ Position held at other organizations: None

Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2025): 32.686 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ/ Number of shares held (as of 31/12/2025): 32,686 shares, accounting for 0.14% of charter capital

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có./ Shareholding of related persons: None

2.3- Ông Bùi Quốc Thịnh – Kế toán trưởng./ Mr. Bui Quoc Thinh – Chief Accountant

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không./ Position held at other organizations: None

Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2025): 0 cổ phiếu/ Number of shares held (as of 31/12/2025): 0 shares

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có./ Shareholding of related persons: None

- Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in Executive Board: Không / None

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./ Number of Employees and Human Resource Policies:

+ Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 17 lao động, trong đó/ Total number of employees of the Company as of December 31, 2025: 17 employees, including:

Yếu tố Category	Số lượng (người) Number of	Cơ cấu (%) Proportion
--------------------	-------------------------------	--------------------------

	<i>Employees</i>	<i>(%)</i>
+ Cao học, Đại học <i>Postgraduate and University Degree Holders</i>	07	41,18
+ Cao đẳng, trung cấp <i>College and Intermediate Vocational Graduates</i>	01	5,88
+ Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông <i>Skilled Workers and General Laborers</i>	09	52,94

- Các chính sách đối với người lao động/ *Employee Policies:*

* Chính sách nhân sự chung/ *General Human Resources Policy:* Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định./ *All employees of the Company sign labor contracts, participate in social insurance, health insurance, and are entitled to annual leave according to the current state regulations. They are also considered for salary increases at the due time and other benefits as per the Company's regulations.*

* Chính sách tiền lương/ *Salary Policy:* Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm./ *Recognizing that people are the key to the company's success, the Company focuses on retaining skilled workers, especially technical workers. Therefore, a good salary policy is crucial. To ensure fairness and appropriateness in compensation, the Company has developed a salary and bonus system based on job levels.*

- Chương trình đào tạo/ *Training Programs:*

* Chính sách tuyển dụng, đào tạo, tuyển dụng/ *Recruitment and Training Policy:* công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, năng động và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước./ *The Company places great emphasis on developing highly skilled human resources. Depending on the job requirements, the Company has set specific recruitment regulations for each department. The Company's recruitment criteria prioritize candidates with high professional qualifications, dynamic personalities, and graduates from both domestic and international universities.*

* Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề/ *Training and Skill Enhancement:* Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt được .../ *The Company is committed to employee training and self-training for both staff and management. For managerial and office employees, the Company fully sponsors professional training costs based on job requirements. Regular training courses and workshops are organized to enhance skills in quality management programs in line with the Company's standards.*

- Các chế độ chính sách khác đối với người lao động/ *Other Policies for Employees:* Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ./ *In addition to complying with Labor Law and collective bargaining agreements, the Company and the local Trade Union implement hardship allowances, provide support when employees are ill, and offer condolences in case of personal events such as bereavement or weddings.*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ *Investment and Project Implementation:*

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có/ *Large Investments: None*
 b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có/ *Subsidiaries and Affiliates: None*

4. Tình hình tài chính/ *Financial Situation:*

- a) Tình hình tài chính/*Financial Situation:*

Dvt : triệu đồng

TT No	Chỉ tiêu Indicator	Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025	% Tăng, giảm % Increase/Decrease
1	Tổng giá trị tài sản <i>Total Assets</i>	103.430	93.232	Giảm 9,9% <i>9.9% Decrease</i>
2	Doanh thu thuần <i>Net Revenue</i>	30.303	23.953	Giảm 21,0% <i>21% Decrease</i>
3	Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh <i>Operating Profit</i>	(17.333)	(6.784)	Giảm lỗ 60,9% <i>Loss decreased 60.9%</i>
4	Lợi nhuận khác <i>Other Income</i>	698	(3.137)	Lỗ tăng 549,6% <i>Loss increased 549.6%</i>
5	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	(16.636)	(9.921)	Giảm lỗ 40,4% <i>Loss decreased 40.4%</i>
6	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit After Tax</i>	(16.636)	(9.921)	Giảm lỗ 40,4% <i>Loss decreased 40.4%</i>

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Key Financial Indicators:*

TT No	Chỉ tiêu Indicator	Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025	Ghi chú Note
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Liquidity Ratios</i>			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn(Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) <i>Current Ratio = Current Assets / Current Liabilities</i>	1,18	0,46	
+	Hệ số thanh toán nhanh(Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn <i>Quick Ratio = (Current Assets – Inventories) / Current Liabilities</i>	0,27	0,12	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Capital Structure Ratios</i>			
+	Hệ số nợ/Tổng tài sản <i>Debt to Total Assets Ratio = Total</i>	0,6	0,67	

TT No	Chỉ tiêu Indicator	Năm 2024 Year 2024	Năm 2025 Year 2025	Ghi chú Note
	<i>Liabilities / Total Assets</i>			
+	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu <i>Debt to Equity Ratio = Total Liabilities / Owner's Equity</i>	1,53	2,01	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động Operating Efficiency Ratios			
+	Vòng quay hàng tồn kho <i>Inventory Turnover Ratio</i>	1,05	1,07	
	<i>Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho Cost of Goods Sold / Average Inventory</i>			
+	Doanh thu thuần/tổng tài sản <i>Net Revenue / Total Assets</i>	0,29	0,26	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời Profitability Ratios			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>Net Profit Margin = Net Profit After Tax / Net Revenue</i>	(0,55)	(0,41)	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>Return on Equity (ROE) = Net Profit After Tax / Owner's Equity</i>	(0,41)	(0,32)	
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Return on Assets (ROA) = Net Profit After Tax / Total Assets</i>	(0,16)	(0,11)	
+	Hệ số Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần <i>Operating Profit Margin = Operating Profit / Net Revenue</i>	(0,55)	(0,28)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholder Structure and Changes in Owner's Equity Investment:

a) Cổ phần/ Shares	- Tổng số cổ phần đang lưu hành	23.627.990 cổ phần
	<i>Total number of outstanding shares</i>	23,627,990 shares
	- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	23.586.294 cổ phần
	<i>Number of freely transferable shares</i>	23,586,294 shares
	- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	41.696 cổ phần
	<i>Number of restricted shares</i>	41,696 shares

b) Cơ cấu cổ đông: Chốt tại ngày 29/3/2024 như sau/ Shareholder Structure: As of the record date March 29, 2024, the shareholder structure is as follows:

Stt No.	Cổ đông Shareholder Type	Số lượng cổ đông Number of Shareholders	Số lượng CP sở hữu Number of Shares Held	Tỷ lệ % So VDL % of Charter
----------------	-------------------------------------	--	---	--

				<i>Capital</i>
1	Cổ đông trong nước <i>Domestic Shareholders</i>	207	23.627.990	100,00%
	- Cổ đông nhà nước (UBND Tỉnh Đắk Lắk) <i>- State Shareholder (Dak Lak People's Committee)</i>	1	4.769.796	20,19%
	- Cổ đông khác (Công đoàn C.ty Phước An) <i>- Other Shareholders (Phuoc An Trade Union)</i>	1	10.000	0,04%
	- Cá nhân/ <i>- Individual Shareholders</i>	205	18.848.194	79,77%
2	Cổ đông nước ngoài/ <i>Foreign Shareholders</i>	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury Shares</i>	0	0	0%
	Tổng cộng/ Total	207	23.627.990	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Changes in the Owner's Equity Investment:*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Treasury Share Transactions:* Không có/ *None*

e) Các chứng khoán khác/ *Other Securities:* Không có/ *None*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty./ Report on the Company's Environmental and Social Impacts

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ Management of Raw Materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *Total amount of raw materials used for the production and packaging of the company's principal products and services:*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *Percentage of recycled raw materials used for the production of principal products and services:*

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy Consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện năng tiêu thụ khoảng: 430.000 Kw./ *Direct and indirect energy consumption: Electricity consumption: approximately 430,000 kWh.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có./ *Energy savings through efficiency initiatives: None.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có./ *Reports on energy-saving initiatives (including the provision of energy-efficient products and services or the use of renewable energy), and the results of such initiatives: None.*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water Consumption (Annual business operation consumption)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water sources and consumption*

volume:

- Nguồn cung cấp nước: Hồ đập thủy lợi/ *Source: Irrigation reservoirs*
- Lượng nước sử dụng cho chế biến cà phê: 0 m³/ *Water used for coffee processing: 0 m³*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of recycled and reused water:*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with Environmental Protection Laws:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có/ *Number of violations due to non-compliance with environmental laws and regulations: None.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có./ *Total penalties paid due to non-compliance with environmental laws and regulations: None.*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Employee-Related Policies:*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees and average salary:*

- Số lượng lao động : 17 người/ *Number of employees: 17*

- Mức lương trung bình: 10.800.000 đồng/người/tháng./ *Average monthly salary: VND 10,800,000/person/month.*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Đảm bảo mọi chế độ cho người lao động./ *Labor policies to ensure employee health, safety, and welfare: The company ensures full compliance with all labor-related regimes and policies for employees.*

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Employee training activities:*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên./ *Average annual training hours per employee and by employee classification.*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp./ *Skills development and continuous learning programs to support employees in job retention and career advancement.*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Community Responsibility Report:*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng./ *Community investment and development activities, including financial support to serve local communities.*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Report on Green Capital Market Activities (as per SSC guidelines).*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Management Report and Assessment

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Evaluation of Business Performance:

Kết quả kinh doanh/ Business results:

- Lợi nhuận/ Profit: (9.921) triệu đồng/ (VND 9,921 million) (Loss)

- Nguyên nhân kinh doanh không hiệu quả/ *Reasons for ineffective business performance:*

+ Trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi theo qui định trong năm: 8 tỷ đồng./ *A provision for doubtful debts was made in accordance with regulations during the year, totaling VND 8 billion.*

+ Do các hộ nhận khoán vườn cây của Công ty không nộp sản lượng, do vậy giá thành chi phí Cà phê sản xuất tăng, dẫn đến giá vốn tăng ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD trong năm./ *Households contracted to manage company coffee farms did not deliver the committed output, resulting in an increase in production costs of coffee, which significantly raised the cost of goods sold and negatively impacted business performance.*

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Asset Status:*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of asset conditions and changes, including evaluation of asset use efficiency, bad debts, and impaired assets affecting business performance.*

Tài sản cố định của công ty không biến động nhưng do đánh giá lại tài sản đưa vào cơ phần hóa nên giá trị tài sản tăng rất lớn làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ, một năm đưa vào chi phí khấu hao Tài sản cố định là: 9,9 tỷ đồng./ *The company's fixed assets remained stable, but a revaluation of assets due to equitization significantly increased asset value, affecting operational results. The annual depreciation expense for fixed assets was VND 9.9 billion.*

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities:*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Hiện nay dư nợ vay ngắn hạn của công ty đến ngày 31/12/2025: 34.000.000.000VNĐ./ *Current liabilities and major changes: As of December 31, 2025, the company's short-term loan balance was VND 34 billion.*

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of bad debts, exchange rate differences, and interest rate differences affecting business results:*

Do dự nợ vay lớn nên năm 2025 chi phí lãi vay đưa vào kết quả sản xuất kinh doanh, với số tiền: 2,76 tỷ đồng./ *Due to high borrowing levels, interest expenses recognized in the 2025 business results totaled VND 2.76 billion.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management:*

- Sắp xếp lao động phù hợp với tình hình hoạt động của công ty theo hướng tinh giảm./ *Restructuring of human resources to align with the company's operational conditions, aiming for leaner staffing.*

- Thay đổi mô hình quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng cá nhân để thực hiện./ *Management model revised with clearly assigned responsibilities to individuals.*

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai./ *Future Development Plans*

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)/ *Management's Explanation Regarding Auditor's Opinions (if any)*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ *Management's Assessment Regarding Environmental and Social Responsibilities*

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Environmental indicators (water and energy consumption, emissions, etc.):*

- Các hoạt động của Công ty tuân thủ theo Luật bảo vệ môi trường quy định./ *All company activities comply with the Environmental Protection Law.*

- Các hoạt động phát sinh phát thải được giám sát, báo cáo theo quy định./ *All emission-generating activities are monitored and reported in accordance with regulations.*

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Assessment Regarding Labor Issues:*

- Công ty luôn quan tâm đến yếu tố tinh thần, nguồn thu nhập và sức khỏe người lao động trong toàn công ty./ *The Company consistently prioritizes employee welfare, including mental well-being, income stability, and health care across the entire workforce.*

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ Assessment Regarding Corporate Social Responsibility to the Local Community:*

- Tham gia tích cực các hoạt động từ thiện tại địa phương./ *The Company actively participates in charitable activities within the local community.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/ *Assessment of the Company's Operations by the Board of Directors.*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ *Evaluation of Company Activities by the Board of Directors, including Environmental and Social Responsibility:*

- Hoạt động của công ty duy trì, ổn định và từng bước phát triển./ *The Company's operations are maintained in a stable manner and are gradually developing.*

- Tất cả các hoạt động của công ty luôn chú trọng và quan tâm đến bảo vệ môi trường bền vững./ *All activities consistently emphasize and prioritize sustainable environmental protection.*

- Tham gia tích cực và có trách nhiệm trong công tác đảm bảo đời sống cho người lao động, an sinh xã hội trên địa bàn công ty hoạt động./ *The Company actively and responsibly contributes to improving employees' quality of life and to social welfare in the areas where it operates.*

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty./ *Evaluation of the Company's Management Board*

- Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của công ty đúng theo chủ trương, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT./ *The Management Board has conducted operations in accordance with the orientations and resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

- Các hoạt động của công ty tuân thủ theo các quy định của điều lệ công ty và Pháp luật nhà nước./ *All company activities are conducted in compliance with the Company's Charter and State Laws.*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans and Directions from the Board of Directors:*

- Duy trì hoạt động sản xuất của công ty ổn định và phát triển./ *Continue to maintain and develop stable production activities of the Company.*

V. Quản trị công ty./ *Corporate Governance*

1. Hội đồng quản trị./ *Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ Members and Structure of the Board of Directors:

TT No.	Họ và tên Full Name	Chức vụ Position	Số CP sở hữu Number of Shares Held		Ghi chú Note
			Số lượng Quantity	Tỷ lệ Percentage	
1	Lê Nguyên Hòa Mr. Le Nguyen Hoa	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	0	0%	
2	Hồ Sỹ Trung Mr. Ho Sy Trung	PCT HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors	4.769.796	20,19%	Người đại diện vốn nhà nước tại DN. Representative of State Capital at the Enterprise
3	Nguyễn Huyền Trâm Mrs. Nguyen Huyen Tram	Thành viên Member of the Board	0	0%	
4	Dương Kim Nhung Mr. Duong Kim Nhung	Thành viên Member of the Board	32.686	0,14%	
5	Tôn Thị Bích Vân Mrs. Ton Thi Bich Van	Thành viên Member of the Board	0	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có./ Committees under the Board of Directors: None

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors:

HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và tổ chức triển khai nghị quyết của ĐHCĐ./ The Board of Directors (BOD) has managed and directed the Company in compliance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and has implemented the resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS).

Tổ chức họp định kỳ và bất thường/ Meetings (Regular and Extraordinary): Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của ban Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý, kinh doanh của công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn các hoạt động của công ty. Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của ban Tổng giám đốc./ The BOD held regular monthly meetings to review reports from the General Director on the Company's management and business operations, enabling timely and appropriate direction. In special cases, extraordinary meetings were convened to address recommendations and issues raised by the General Director.

Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty: HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty/ Management and Direction of the Company: The BOD has made decisions regarding the management and direction of the Company, including:

+ Thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên của HĐQT theo từng lĩnh vực cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT./ Agreeing on and assigning specific responsibilities to each BOD member based on their strengths to maximize individual contributions and improve organizational and operational efficiency.

+ Hàng tháng, HĐQT thường xuyên cử người tham gia các buổi giao ban của công ty

để nắm bắt kết quả giải quyết công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến góp ý, chỉ đạo để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của ban TGD nhằm điều hành hoạt động của công ty theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra./ *Monthly, the BOD regularly assigned members to attend the Company's briefings to stay informed about departmental performance and provide direct feedback and guidance, ensuring prompt resolution of issues and alignment of management activities with the orientation and objectives set forth by the GMS.*

+ Ban hành Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành hoạt động SXKD./ *Issued Resolutions to unify the Company's orientations and policies in management and operation of business and production activities.*

+ Chỉ đạo hoàn thành xây dựng các quy chế, nội quy hoạt động của công ty./ *Directed the completion of internal regulations and operating rules of the Company.*

+ Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty./ *In coordination with the Supervisory Board, selected the auditing firm to audit the Company's financial statements.*

+ Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 cũng như các nội dung khác trình ĐHĐCĐ quyết định theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty./ *Decided on the date of convocation, time, and venue of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM), as well as other matters to be submitted to the AGM for decision in accordance with the Law and the Company's Charter.*

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 02 cuộc họp, kết quả đã ban hành 02 Nghị quyết, cụ thể như sau/ *In 2025, the Board of Directors held 02 meetings, resulting in the issuance of 02 Resolutions, as follows:*

TT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung chủ yếu Main Content	Tỷ lệ Approval Rate
01	01-2025/NQ-HĐQT	28/02/2025 February 28, 2025	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Finalizing the list of shareholders for the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	100%
02	02-2025/NQ-HĐQT	24/03/2025 March 24, 2025	Giãn hạn chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Extension of the deadline for finalizing the shareholder list to hold the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%

d) *Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Công ty không có các chức danh này./ Activities of Independent Members of the Board of Directors. Activities of Committees within the Board of Directors: The Company does not have such positions.*

e) *Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm công ty không có phát sinh./ List of Board Members with Corporate Governance Certificates. List of Board Members who participated in corporate governance programs during the year: The Company did not have any occurrences during the year.*

2. Ban Kiểm soát/ Supervisory Board.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Members and Structure of the Supervisory Board :

TT No.	Họ Tên Full Name	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là TVBSS Start Date/End Date as Supervisory Board Member	Số CP sở hữu Number of Shares Owned	Tỷ lệ Percentage
1	Nguyễn Thị Tri Ms. Nguyen Thi Tri	Trưởng Ban/ Head of the Supervisory Board	22-04-2022	0	0%
2	Trần Thị Kim Oanh Mrs. Tran Thi Kim Oanh	Thành viên/ Member of the Supervisory Board	22-04-2022	0	0%
3	Lê Văn Khuân Mr. Le Van Kuan	Thành viên/ Member of the Supervisory Board	22-04-2022	11.426	0,05%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Activities of the Supervisory Board:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tổ chức họp 04 lần/ In 2025, the Supervisory Board held 04 meetings:

- Lần họp thứ nhất: ngày 29/03/2025: Nội dung: Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 (đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán)./ First Meeting: March 29, 2025: Agenda: Review and validate the 2024 Financial Report (audited by Ernst & Young Vietnam LLC).

- Lần họp thứ hai: ngày 25/04/2025: Nội dung: Thông qua Báo cáo công tác kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025./ Second Meeting: April 25, 2025: Agenda: Approve the Supervisory Report to be presented at the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.

- Lần họp thứ ba: ngày 05/08/2025: Nội dung: Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 (đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán)./ Third Meeting: August 5, 2025: Agenda: Review and validate the Financial Report for the first six months of 2025 (audited by Ernst & Young Vietnam LLC).

- Lần họp thứ tư: ngày 22/10/2025: Nội dung: Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2025 (đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán)./ Fourth Meeting: October 22, 2025: Agenda: Review and validate the Financial Report for the first nine months of 2025 (audited by Ernst & Young Vietnam LLC).

Ban kiểm soát đã bám sát các nội dung được thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông; các quy định tại Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết

định của HĐQT Công ty CPCP Phước An đề ra./ *The Supervisory Board has closely followed the contents approved at the Shareholders' General Meetings; the regulations of the Company's Charter, the law, and the resolutions and decisions of the Board of Directors of Phuoc An Coffee Joint Stock Company.*

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp nào vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh./ *In 2025, the Supervisory Board did not identify any violations of laws or the Company's Charter during business operations.*

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, các thành viên của Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông./ *Supervision of the Board of Directors' activities: The Board of Directors of the Company consists of 5 members. These members have actively worked with a high sense of responsibility and made timely decisions. The resolutions and decisions made by the Board of Directors are in accordance with the law and the Company's Charter and are closely aligned with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động./ *Supervision of the General Director's activities: The General Director has made significant efforts to ensure the continuation of business operations, manage resources effectively, and fulfill obligations to the state and employee benefits as per the relevant regulations and policies.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát./ *Transactions, remuneration, and benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board.*

a) *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:* Trong năm 2025 do kết quả kinh doanh chưa đạt hiệu quả, HĐQT quyết định không chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát./ *Salary, bonuses, remuneration, and benefits: In 2025, due to unsatisfactory business results, the Board of Directors decided not to pay any remuneration to the Board of Directors and the Supervisory Board.*

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Trong năm 2025 không có phát sinh./ *Share transactions of insiders: No transactions occurred in 2025.*

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Trong năm 2025 không có phát sinh./ *Contracts or transactions with insiders: No transactions occurred in 2025.*

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Năm 2025 Công ty thực hiện đầy đủ những nội dung theo quy định pháp luật về quản trị công ty./ *Implementation of corporate governance regulations: In 2025, the Company fully complied with the legal requirements regarding corporate governance.*

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial Report*

1. Ý kiến kiểm toán/ *Audit Opinion*

Đính kèm văn bản 11940988/E-68598019 ngày 31/03/2026 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần cà phê Phước An./ *Attached is document number 11940988/E-68598019 dated March 31, 2026, from Ernst & Young Vietnam LLC regarding the audit report on the financial statements for the fiscal year 2025 of Phuoc An Coffee Joint Stock Company.*

